

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CL  
TỈNH BT**

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*CL, ngày 27 tháng 01 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn S - sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp PH, xã HKTB, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Võ Thị U - Sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp PH, xã HKTB, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THÁY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Văn S và bà Võ Thị U thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng:* ông Lê Văn S và bà Võ Thị U điều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*Về con chung:* trong quá trình chung sống ông S và bà U có tạo ra hai người con chung tên Lê Thị H, sinh năm 1990 và Lê Duy K, sinh năm: 1997, hiện cả hai đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân nên ông S, bà U không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Về tài sản chung:* ông S, bà U tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: không có.

*Về án phí dân sự sơ thẩm* là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Lê Văn S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông S đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0008578 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho ông S số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Noi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**